

Số: 01/NQ-HĐND

Phú Quốc, ngày 23 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình phát triển đô thị thành phố Phú Quốc đến năm 2040

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về việc quản lý và đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình phát triển đô thị động lực trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Tổ chức lập các đề án phân loại đô thị, chương trình phát triển từng đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 15/5/2024 của UBND thành phố Phú Quốc về Chương trình phát triển đô thị thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-BKTXH ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ban kinh tế - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Phú Quốc đến năm 2040 (Kèm theo nội dung Chương trình).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân thành phố giao UBND thành phố hoàn chỉnh nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc Khóa II, Kỳ họp thứ Mười Sáu, thông qua ngày 23 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị TP Phú Quốc);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử;
- LĐVP + CVNC; *nk*
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Kinh
Nguyễn Đức Kinh



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC ĐẾN NĂM 2040

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2024)

I. Quan điểm và mục tiêu xây dựng chương trình

1. Quan điểm

Chương trình Phát triển đô thị thành phố Phú Quốc đảm bảo phù hợp với chương trình phát triển đô thị quốc gia. Phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng vùng tỉnh và chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Kiên Giang.

Phù hợp với định hướng quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đã phê duyệt. Phù hợp với định hướng xã Thổ Chu thành huyện đảo mới, các xã còn lại thành các phường thuộc thành phố Phú Quốc.

Phát triển đô thị thành phố Phú Quốc tích hợp với các yêu cầu về phát triển đô thị bền vững, đô thị phát triển xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng phát triển đô thị theo mô hình đặc khu kinh tế để trở thành động lực phát triển vùng tỉnh Kiên Giang và Vùng ĐBSCL.

Chương trình phát triển đô thị phải bảo đảm nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, tăng cường diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị bản sắc văn hóa đặc thù của thành phố Phú Quốc. Xây dựng lộ trình triển khai phát triển các khu vực đô thị, các khu vực chức năng, xác định các khu đô thị, các công trình ưu tiên đầu tư hiệu quả, đảm bảo mục tiêu xây dựng mô hình đô thị thông minh.

2. Mục tiêu

Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị thành phố Phú Quốc theo tiêu chí đô thị loại I cần đạt được đến năm 2025 và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040.

Xác định danh mục, lộ trình đầu tư xây dựng khu vực phát triển đô thị; Xác định danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, phù hợp với chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và quy hoạch vùng tỉnh đã được phê duyệt. Xác định ưu tiên giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm).

Làm cơ sở quản lý quản lý phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Làm cơ sở xây dựng lộ trình phát triển các khu vực phát triển đô thị, các khu chức năng đô thị, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Xây dựng kế hoạch huy động vốn và thu hút đầu tư phát triển đô thị thành phố Phú Quốc đến năm 2040 theo Quy hoạch chung đô thị được duyệt.

II. Nội dung chương trình phát triển đô thị

1. Các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được trong các giai đoạn

1.1. Các chỉ tiêu chính phát triển đô thị đến năm 2030

- Mật độ dân số : 1.904 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: đạt 4.020 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích tự nhiên toàn đô thị: 16,9%
- Diện tích nhà ở bình quân : 39,15m²/người.
- Về đất cây xanh toàn đô thị: Đất cây xanh toàn đô thị đạt 15,2 m²/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt 8 m²/người.
- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt 26 %.
- Tỷ lệ nước thải đô thị đạt chuẩn 33,2%

1.2. Các chỉ tiêu chính phát triển đô thị đến năm 2040

- Mật độ dân số : 3.238 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: đạt 4.603 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích tự nhiên toàn đô thị: 25,1%
- Diện tích nhà ở bình quân : 45,25m²/người.
- Về đất cây xanh toàn đô thị: Đất cây xanh toàn đô thị đạt 17,3 m²/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt 8,4 m²/người.
- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt 28 %.
- Tỷ lệ nước thải đô thị đạt chuẩn 40%

2. Danh mục, lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị thành phố

Thực hiện theo đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 được duyệt, định hướng các khu vực phát triển đô thị trong thành phố đảm bảo hài hòa với các tính chất, chức năng cho 12 khu vực phát triển.

2.1. Khu vực chỉnh trang, cải tạo

Khu vực đô thị hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang đô thị gồm 03 khu vực với tổng diện tích 1.065 ha. Gồm khu đô thị Dương Đông 335 ha, khu đô thị An Thới 480 ha và khu đô thị Gành Dầu 250 ha.

2.2. Khu vực phát triển mở rộng

Khu vực đô thị phát triển mở rộng gồm 07 khu vực với tổng diện tích 4.626 ha. Gồm khu đô thị Bãi Trường 1.360 ha, khu đô thị Ông Lang – Cửa Cạn 1.650 ha, khu du lịch Bãi Sao 310 ha, khu đô thị và du lịch An Thới 450 ha, khu đô thị và du lịch Vịnh Đầm 266 ha, khu đô thị và du lịch Bãi Khem và Mũi Ông Đội, khu đô thị và du lịch phía Tây Bắc 421 ha, khu du lịch quần đảo Nam An Thới 432 ha.

2.3. Khu vực phát triển mới

Khu vực đô thị phát triển mới gồm 4 khu vực với tổng diện tích 3.316 ha. Gồm, khu đô thị và du lịch Bãi Vòng 1.282 ha, khu du lịch ven biển phía Đông 941 ha, khu du lịch ven biển phía Tây Bắc 787 ha, khu du lịch quần đảo Nam An Thới 306 ha.

3. Danh mục các dự án hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên theo từng giai đoạn các khu vực phát triển

3.1. Hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

* Giao thông hàng không

- Đầu tư nâng cấp Sân bay quốc tế Phú Quốc giai đoạn 2

* Giao thông đường thủy

- Nâng cấp cảng, bến thủy nội địa và các bến tàu.

- Hoàn thiện xây dựng Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc

- Nâng cấp Cảng biển quốc tế An Thới

- Xây dựng Cảng quốc tế Đất Đỏ

- Xây dựng Cảng du lịch Bãi Vòng – Hàm Ninh.

* Giao thông đô thị

- Cải tạo các trục đường chính, trục đường cảnh quan trong đô thị.

* Giao thông đối ngoại

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện xây dựng cảng quốc tế Phú Quốc.

- Nâng cấp cảng biển quốc tế An Thới

- Xây dựng cảng quốc tế Đất Đỏ

b. Hệ thống bãi đỗ xe và các công trình đầu mối đường bộ

- Xây dựng mới bến xe An Thới-Dương Đông

c. Hệ thống thoát nước mưa

- Xây dựng đường cống thoát nước thải riêng cho khu đô thị Dương Đông, khu đô thị An Thới, khu dân cư Cửa Cạn, khu du lịch Bãi Trường

- Đầu tư xây dựng các tuyến cống thoát nước thải cho khu vực đô thị phát triển mở rộng bao gồm – Khu đô thị Dương Đông, An Thới và Cửa Cạn. Khu du lịch Bãi Thơm, Đá Chồng, Suối Cái, Cửa Cạn. Khu thoát nước Bãi Vòng, Hàm Ninh.

- Đầu tư xây dựng các tuyến cống thoát nước thải cho khu vực đô thị phát triển mở rộng bao gồm – Khu đô thị Hàm Ninh, Rạch Hàm và Cửa Cạn. Khu du



lich Bãi Thơm, Đá Chồng, Suối Cái, Cửa Cạn. Khu thoát nước Bãi Vòng, Hàm Ninh.

d. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng

- Xây dựng tuyến trung thế 22KV đi ngầm dọc trục giao thông Bắc Nam. Đi vòng quanh đảo phía Đông và phía Bắc.

- Hoàn thiện xây dựng tuyến đường dây mạch kép từ trạm 110kV Phú Quốc – 110kV Nam Phú Quốc và tuyến đường dây mạch kép từ trạm 110kV Phú Quốc – 110kV Bắc Phú Quốc, tuyến từ Mũi Hang Yến đến điểm đầu nối với đường dây 110kV Phú Quốc – Nam Phú Quốc vận hành ở cấp điện áp 110kV.

e. Thông tin liên lạc

- Nâng cấp các tuyến cơ sở hạ tầng Cấp quang, phát sóng di động 4G/5G, Wifi đô thị các khu đô thị, khu du lịch, khu làng nghề

- Xây mới hệ thống ống cáp ngoại vi.

f. Hạ tầng cấp nước

- Xây dựng các tuyến ống chính có đường kính D500 - D200 nối các nhà máy nước hồ Rạch Tràm, hồ Cửa Cạn, hồ Rạch Cá và các tuyến ống nước tái sử dụng từ nhà máy xử lý nước đến các khu đô thị du lịch Cửa Cạn – Vũng Bầu – Bãi Dài, cấp cho các khu dân cư làng nghề Gành Dầu – Rạch Vẹm – Bãi Thơm – Hàm Ninh.

- Nâng công suất nhà máy nước trong thành phố Phú Quốc.

g. Hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Đầu tư xây dựng các tuyến cống thoát nước thải cho khu vực đô thị phát triển mở rộng bao gồm: Khu đô thị Gành Dầu, Rạch Vẹm, Rạch Tràm, Bãi Thơm.

- Mở rộng khu xử lý CTR Bãi Bồn từ 10ha hiện trạng lên 25 ha. Xây dựng 2 khu xử lý mới quy mô 5-10 ha tại xã Cửa Cạn, phường An Thới.

3.2. Hạ tầng xã hội

a. Trụ sở cơ quan ban ngành, đoàn thể

- Xây dựng mới trụ sở hành chính, cơ quan thành phố tại khu vực hai bên đường Cách Mạng Tháng 8 (cuối đường sân bay cũ), quy mô khoảng 22ha.

- Trụ sở hành chính, cơ quan xã, phường: bố trí theo quy hoạch phân khu; có thể nghiên cứu bổ sung theo nhu cầu phát triển của đô thị.

b. Giáo dục và đào tạo

- Cải tạo, chỉnh trang khu giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề hiện hữu; phát triển mới các trung tâm giáo dục chuyên nghiệp tại khu vực Đồng Cây Sao – xã Cửa Dương

- Cải tạo nâng cấp 03 trường THPT.

- Xây mới Trường THPT tại các xã Cửa Dương, Cửa Cạn, Dương Tơ, Hàm Ninh, Thổ Châu, phường An Thới.

d. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Bổ sung trung tâm y tế, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng tại các xã Cửa Dương (khoảng 14 ha), xã Dương Tơ (khoảng 7,5ha).

e. Văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí

Mở rộng, nâng cấp trung tâm văn hóa, sân thể dục thể thao hiện trạng (đường Nguyễn Trung Trực). Xây dựng mới hai trung tâm văn hóa, thể dục thể thao: Khu vực Đồng Cây Sao – xã Cửa Dương khoảng 41 ha; Trung tâm thể dục thể thao (Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao quốc tế - Trường đua ngựa) xã Dương Tơ.

4. Danh mục các dự án kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025

Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố Phú Quốc về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

